

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2021

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 418/TTr-STP ngày 06/4/2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành quyết định kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2021.

**Điều 2.** Đối tượng, địa điểm, nội dung, thời gian kiểm tra

1. Đối tượng kiểm tra: UBND thành phố Vinh; UBND các huyện: Tương Dương, Đô Lương, Tân Kỳ, Diễn Châu và UBND một số xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố nêu trên; Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Địa điểm kiểm tra: Tại trụ sở UBND thành phố Vinh; UBND các huyện Tương Dương, Đô Lương, Tân Kỳ, Diễn Châu; trụ sở một số xã, phường, thị trấn trên các huyện, thành phố nêu trên; trụ sở Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính: Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/2/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Kiểm tra việc áp dụng pháp luật trong xử phạt vi phạm hành chính: Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/2/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Thời gian kiểm tra: Từ quý II - IV năm 2021. Giao Đoàn kiểm tra có thông báo thời gian cụ thể gửi các cơ quan, đơn vị trước khi kiểm tra.

**Điều 3.** Thành phần đoàn kiểm tra

1. Ông Phạm Thành Chung, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng đoàn;
2. Bà Trần Thị Thúy, Trưởng phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp, Phó trưởng đoàn;
3. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Phó trưởng phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp, Thành viên;
4. Ông Mai Huy Viện, Thanh tra viên, Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành viên;
5. Nguyễn Xuân Bình, Thanh tra viên, Sở Xây dựng, Thành viên;
6. Ông Nguyễn Hồng Sóng, Chuyên viên phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp, Thành viên;
7. Bà Nguyễn Thị Huyền, Chuyên viên phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp, Thành viên.

**Điều 4.** Quyền hạn và trách nhiệm của Đoàn kiểm tra

Đoàn kiểm tra liên ngành có quyền hạn và trách nhiệm thực hiện kiểm tra theo nội dung quy định tại Điều 9 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của Sở Tư pháp trong quá trình hoạt động và tự giải tán khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 5.** Quyền và trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra

Đối tượng được kiểm tra có quyền và trách nhiệm quy định tại Điều 16 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 6.** Kinh phí thực hiện kiểm tra: Từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước được cấp cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 theo quy định.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã: Vinh, Tương Dương, Đô Lương, Tân Kỳ, Diễn Châu; các ông, bà có tên tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- Như Điều 3, Điều 7;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Thường trực UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP NC UBND tỉnh;
- Lưu VTUB, NC (Vinh).

*VL*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Vinh**